

Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Lưu Thị Hải Y, sinh năm 1991

Đều ĐKKHTT: Tổ 18, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lưu Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lưu Thị Hải Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Lưu Bảo L1, sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Lưu Bảo Q, sinh ngày 01/3/2020. Khi ly hôn anh H, chị Y thống nhất thỏa thuận: Chị Lưu Thị Hải Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Lưu Bảo L1, sinh ngày 07/3/2016 và Nguyễn Lưu Bảo Q, sinh ngày 01/3/2020 cho đến khi hai con

trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lưu Bảo Linh, sinh ngày 07/3/2016 là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng chẵn/.) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021 (Dương lịch)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001008 ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND P.H Văn Thụ, TP. Thái Nguyên,
Tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải

